

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HÌNH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 30-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Thái

Bà Trần Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Vinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 07/2023/QĐ-TĐNTHTT ngày 25/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐ-HPT ngày 05/9/2023, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 17a/2023/QĐ-TĐNTHTT ngày 27/11/2023 và Thông báo thời gian xét xử đối với các bị cáo:

Y K sinh ngày 07/1/ 2005 tại Phú Yên; nơi cư trú: **Thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Y H** (sinh năm 1982) và bà **Hồ D** (sinh năm 1984); tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/02/2023, có hành vi trộm cắp tài sản, ngày 23/5/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa xử phạt 01 năm tù, ngày 29/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện M'ĐRăk, tỉnh Đắk Lắk xử tổng hợp hình phạt tại bản án số 20/2023/HSST, buộc chấp hành hình phạt chung là 01 năm 06 tháng tù

Y H1, sinh ngày 29/11/2004 tại Phú Yên; nơi cư trú: **thôn S, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên**; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Chăm-

HROI; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Đ (tên khác là Ksor Y N, ma H1, sinh năm 1982) và bà Hờ N1 (sinh năm 1983); tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/4/2021, bị Công an xã S xử phạt 500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; đã chấp hành xong ngày 12/4/2021; Ngày 21/02/2023, có hành vi trộm cắp tài sản, ngày 23/5/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù, ngày 29/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện M'ĐRăk, tỉnh Đắk Lắk xử tổng hợp hình phạt tại bản án số 20/2023/HSST, buộc chấp hành hình phạt chung là 01 năm 10 tháng tù. Bị cáo bị dẫn giải có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Ngô Văn T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P. Có mặt.

Bị hại: 1. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1991. Nơi cư trú: N, S, Sông H, Phú Yên. Có mặt.

2. Bà Ninh Thị H2, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Lạc Đạo, Sơn Thành T1, T, Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

3. Anh Liễu Văn C, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Suối Biều, S, Sông H, Phú Yên. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1. Ông Ksor Y N2 (tên gọi khác: Y Đ, ma H1), sinh năm 1979; địa chỉ: Buôn C, E, K, Gia Lai. Có mặt.

2. Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu phố D, thị trấn H, Sông H, Phú Yên. Vắng mặt.

3. Ông Lê Khánh C1, sinh năm 1967; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn H, Sông H, Phú Yên. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1985; địa chỉ: S, S, Sông H, Phú Yên. Có mặt.

5. Chị Ninh Thị H3, sinh năm 1994; địa chỉ: L, Sơn Thành T1, T, Phú Yên. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

6. Anh Lê Tấn V, sinh năm 1980; địa chỉ: P, S, S, Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

7. Anh Lê Tấn L1, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, T, Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

Người làm chứng: 1. Anh Hoàng Quốc H4, sinh năm 2008; địa chỉ: S, S, Sông H, Phú Yên. Có mặt.

2. Chị Ninh Thị Kim L2, sinh năm 1989; địa chỉ: L, Sơn Thành T1, T, Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, Y K và Y H1 đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T và Sông H, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng giữa tháng 01/2023, Y K và Y H1 đón xe khách về nhà của Y Khánh chơi, sau đó Y K rủ Y H1 đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, Y H1 đồng ý. Y Khánh, Y H1 đi bộ tìm nhà dân để trộm cắp tài sản, khi phát hiện gia đình bà Ninh Thị H2 đi vắng, K và H1 cùng cạy cửa sổ, lén lút vào nhà, dắt trộm chiếc xe Nouvo, biển kiểm soát 78F1- 082.44 của chị Ninh Thị H3 (con gái bà H2) đang dựng tại nhà bếp, trên xe còn gắn chìa khóa, K, H1 điều khiển xe mô tô trộm cắp về huyện S, sau đó K đem xe bán cho anh Lê Tấn V với giá 1.000.000 đồng. K nói với anh V xe bị mất giấy tờ. K chia cho H1 100.000 đồng, giữ lại 300.000 đồng, số tiền còn lại K và H1 dùng tiêu xài hết.

Lần 2: sáng ngày 04/02/2023, Y K một mình mang theo chiếc kéo bằng kim loại đi bộ đến khu vực đồi K thuộc buôn T, Đ, Sông H để trộm cắp tài sản. Lúc này khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, K phát hiện chiếc xe mô tô hiệu SIRIUS, biển kiểm soát 78M1-007.50 của anh Hoàng Văn L dựng bên lề đường không có người trông coi, K dắt trộm xe mô tô đi một đoạn thì dùng kéo mở khóa xe nhưng không được, K rút dây điện, nổ máy điều khiển đến gần khu vực hồ T, dùng tay bẻ đuôi xe có gắn biển số và bửng nhựa chắn gió hai bên ném xuống hồ cùng chiếc kéo, rồi K điều khiển xe mô tô trộm cắp đến nhà Y H chơi. Ngày 07/02/2023, trên đường K điều khiển xe mô tô trộm cắp về nhà thì thấy công an xã S Tây tuần tra, K sợ bị phát hiện nên bỏ xe mô tô bên lề đường và chạy trốn. Công an xã S tiến hành tạm giữ xe chuyển cho Cơ quan điều tra Công an huyện S.

Lần 3: Ngày 07/02/2023, quá trình Y K chạy trốn đến khu vực thôn S, xã S, Sông H thì phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Ware, không gắn biển kiểm soát của anh Liễu Văn C (biển kiểm soát 78H3- 1086 anh C cất giữ) đang dựng trong chòi rẫy không có người trông coi, K rút dây điện, nổ máy điều khiển chạy tới nhà Y H1 chơi, sau đó K nói dối là xe của gia đình và bán cho ông Ksor N3 là cha ruột của Y H1 lấy 800.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS, ngày 14/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Xe mô tô hiệu xe Nouvo, biển kiểm soát 78F1- 082.44 trị giá 5.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 13,14/KL-HĐĐG, ngày 17/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện S kết luận: Xe mô tô hiệu SIRIUS, biển kiểm soát 78M1-007.50 trị giá 11.500.000 đồng; xe mô tô hiệu Ware, biển kiểm soát 78H3- 1086 trị giá 3.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho được hưởng án treo.

Bị hại Hoàng Văn L, Ninh Thị H2, Liễu Văn C trình bày bị các bị cáo lấy trộm xe mô tô, nhưng Công an huyện S, T thu hồi và đã giao trả tài sản, ông L, bà H2 và ông C không có yêu cầu gì về trách nhiệm bồi thường dân sự. Ông L, ông C đề nghị xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Tấn V, Lê Tấn L1 thống nhất khai: Ông V mua xe Nouvo biển kiểm soát 78F1- 082.44 của Y K và đem bán lại cho Lê Tấn L1, nhưng ông V, ông L1 không biết xe do Y K trộm cắp mà có, khi Công an thu hồi xe, ông V đã trả đủ cho ông L1 2.500.000 đồng nên ông L1 không còn yêu cầu gì, ông V không yêu cầu bị cáo K trả lại tiền.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ksor Y N4 khai: Mua xe Ware, biển kiểm soát 78H3- 1086 của Y K với giá 800.000, ông không biết xe do Y K trộm cắp mà có. Công an đã thu hồi xe trả cho chủ sở hữu, ông không yêu cầu bị cáo Y K trả lại tiền.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ninh Thị H3 khai: Xe mô tô Nouvo biển kiểm soát 78F1- 082.44 là của bà H3 đứng tên và để cho mẹ đẻ là Ninh Thị H2 sử dụng. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã thu hồi và trả lại cho mẹ con chị, chị không có yêu cầu gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản.

Vật chứng thu giữ: xe Nouvo biển kiểm soát 78F1- 082.44; xe Ware, biển kiểm soát 78H3- 1086 và xe SIRIUS, biển kiểm soát 78M1-007.50 đã thu hồi trao trả cho các chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình truy tố bị cáo Y K, Y H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y K, Y H1 phạm tội trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo, áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Y K xử phạt: Y Khánh từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, xử phạt Y H1 từ 09 tháng đến 01 năm tù. Áp dụng Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt của bản án số 20/2023/HSST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện M’ĐRăk, tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo Y K phải chấp hành hình phạt tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/02/2023; Y H1 phải chấp hành hình phạt tù 02 năm 07 tháng đến 02 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/02/2023. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Xe mô tô do các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho các chủ sở hữu là đúng pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo **Y K**, **Y H1** trình bày: Hoàn toàn nhất trí với cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hạn chế về nhận thức pháp luật, hoàn cảnh gia đình bị cáo **Y K** khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo một mức án thấp hơn mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên **Công an huyện S** và **huyện T**; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình và **T**; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng giữa tháng 01/2023, tại **thôn L, xã S, huyện T, Y** và **Y H1** đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô của bà **Ninh Thị H2** trị giá 5.000.000 đồng; Từ ngày 04/02/2023 đến ngày 07/02/2023, **Y K** đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông **Hoàng Văn L** và ông **Liều Văn C** 02 xe mô tô, tổng trị giá 15.000.000 đồng, như vậy hành vi của các bị cáo **Y K**, **Y H1** đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Về nhân thân: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và hành vi, nhận thức được việc xâm phạm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, đủ sức khỏe để lao động tạo nguồn thu nhập chân chính, nhưng do tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, cất giấu, đưa đi tiêu thụ lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu, an toàn công cộng, trật tự công cộng là khách thể được pháp luật bảo vệ nên phải xử lý nghiêm để răn đe phòng ngừa.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, vì vậy xem xét cho các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS khi lượng hình.

Đối với bị cáo **Y K**, trong một khoảng thời gian ngắn đã 3 lần thực hiện hành vi trộm cắp, vì vậy **Y K** phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội từ 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng:

Đối với việc trộm cắp chiếc xe của bà **Ninh Thị H2**, các bị cáo có sự trao đổi thống nhất ý chí và mục đích chiếm đoạt tài sản nhưng không có sự phân công chặt chẽ, vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 BLHS. Các bị cáo có vai trò đồng phạm thực hành tích cực ngang nhau, tuy nhiên **Y K** có vai trò rủ rê, khởi xướng, ngoài ra còn có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông **L** và ông **C**, vì vậy **Y K** phải chịu áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội từ 2 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS nên phải chịu mức án cao hơn **Y H1**.

Các bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với **Lê Tấn V**, **Lê Tấn L1**, **Ksơ Y N5**, không biết tài sản mình mua là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xem xét trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì và không yêu cầu bị cáo **Y K** trả lại tiền mua xe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô do các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho các chủ sở hữu là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Y K**, **Y H1** phạm tội Trộm cắp tài sản;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 BLHS đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo **Y K**

Tuyên phạt: Bị cáo **Y K** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án số 20/2023/HSST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo **Y K** phải chấp hành hình phạt chung là **03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2023**;

Tuyên phạt bị cáo **Y H1** 09 (chín) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù tại bản án số 20/2023/HSST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo **Y H1** phải chấp hành hình phạt chung là **02 (hai) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/02/2023**.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo **Y K**, **Y H1** phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sông Hinh;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Công an H.Sông Hinh;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Đông